

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Cao điểm 30 ngày đêm cấp tài khoản định danh cho tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động và triển khai đăng ký kinh doanh, cấp tài khoản định danh điện tử, tài khoản ngân hàng đối với tổ chức, doanh nghiệp và kinh tế hộ gia đình đăng ký mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; nhằm tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức có tài khoản định danh điện tử thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, kể từ ngày 01/7/2025; đồng thời, triển khai gắn việc đăng ký doanh nghiệp với đăng ký tài khoản định danh, đăng ký tài khoản ngân hàng cho tổ chức, doanh nghiệp, kinh tế hộ gia đình đăng ký mới. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cao điểm 30 ngày đêm triển khai cấp tài khoản cho tổ chức, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh công tác cài đặt tài khoản định danh cho tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế trên địa bàn phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp sau ngày 30/6/2025; phấn đấu hoàn thành tỷ lệ đã đề ra tại Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh; đảm bảo tình hình an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Phổ biến, quán triệt và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp và hộ gia đình đăng ký mới quy trình phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với việc cấp tài khoản định danh cho tổ chức, đăng ký tài khoản ngân hàng đảm bảo tính hợp pháp, xác thực và minh bạch của danh tính.

3. Tập trung nguồn nhân lực, phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ thực hiện công tác đăng ký, cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ

chức, đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Đẩy mạnh thu nhận tài khoản định danh cho tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế

1.1. Tổ chức rà soát lại danh sách các trường hợp tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động và có dữ liệu cá nhân (gồm: người đại diện theo pháp luật của công ty/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã, chủ doanh nghiệp tư nhân, người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp/hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) “đã khớp” với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC), gửi về Công an tỉnh để thực hiện đăng ký cấp tài khoản định danh tổ chức.

Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực X, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 05/6/2025 (đã hoàn thành).

1.2. Tiến hành tra cứu, xác minh thông tin đối với các trường hợp tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động nhưng có dữ liệu cá nhân chưa khớp với CSDLQG về DC do Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực X cung cấp.

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Chi cục thuế khu vực X, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 05/6/2025 (đã hoàn thành).

1.3. Tiến hành cập nhật lại thông tin đối với các trường hợp tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động nhưng có dữ liệu cá nhân chưa khớp với CSDLQG về DC.

Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực X, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Đối với doanh nghiệp, Sở Tài chính thực hiện khi có hồ sơ đề nghị cập nhật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp; đối với cơ quan, tổ chức khác thực hiện hoàn thành xong trước ngày 15/6/2025.

1.4. Tập trung nguồn nhân lực, phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ thực hiện công tác đăng ký, cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức (chuẩn bị phương tiện; rà soát, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, văn phòng phẩm....).

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực X, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trước ngày 31/5/2025 (đã hoàn thành) và duy trì, bổ sung thường xuyên trong thời gian cao điểm.

1.5. Đẩy mạnh cấp tài khoản định danh tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký, cấp và quản lý tài khoản định danh điện tử của tổ chức, doanh nghiệp theo quy trình được phê duyệt. Thành lập các tổ hướng dẫn đăng ký, cấp tài khoản định danh điện tử tại các nơi tập trung nhiều tổ chức, doanh nghiệp.

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực X, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: Thực hiện cao điểm từ khi ban hành Kế hoạch này đến hết ngày 30/6/2025 và duy trì thực hiện thường xuyên.

1.6. Thành lập các tổ kiểm tra, giám sát, hướng dẫn khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện, đặc biệt là những vướng mắc liên quan đến vấn đề sai lệch thông tin giữa cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thuế với thông tin trên VNeID của người đứng đầu.

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh (trong đó Công an tỉnh chủ trì thành lập các tổ kiểm tra (thành viên tổ kiểm tra gồm: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực X và đại diện UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn); chỉ đạo Công an cấp xã tập hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình hướng dẫn các cơ sở thực hiện, báo cáo về Công an tỉnh. Công an tỉnh phân công cán bộ chiến sĩ thường trực để hỗ trợ giải quyết vướng mắc cho Công an cấp xã).

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực X và UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong thời gian cao điểm.

1.7. Phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền được cấp giấy phép hoạt động cho các cơ quan, tổ chức; các cơ quan, tổ chức cấp trên của các đơn vị trong diện cấp tài khoản định danh để tiến hành xác minh thông tin tổ chức, doanh nghiệp đối với các hồ sơ Trung ương chuyển về địa phương xác minh.

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực X và UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong thời gian cao điểm.

2. Triển khai đăng ký kinh doanh với cấp tài khoản định danh điện tử, tài khoản ngân hàng để đảm bảo tính hợp pháp, xác thực và minh bạch của danh tính cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình đăng ký mới

2.1. Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tài chính và Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Khu vực 7 trong việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và cấp tài khoản định danh điện tử, tài khoản ngân hàng.

Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Khu vực 7.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Bộ Tài chính ban hành Quy chế phối hợp giữa Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với hệ thống thông tin chuyên ngành trong việc liên kết cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và cấp tài khoản định danh điện tử, tài khoản ngân hàng (tuy nhiên, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối với những đơn vị đăng ký mới về nội dung phối hợp trên trong thời gian thực hiện Kế hoạch cao điểm).

2.2. Tập trung làm sạch dữ liệu tài khoản ngân hàng; chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng tích hợp mở tài khoản ngân hàng cho doanh nghiệp sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức.

Đơn vị chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Khu vực 7.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trước ngày 30/6/2025.

2.3. Triển khai thực hiện thu nhận tài khoản định danh cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình đăng ký mới.

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực X, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: thực hiện cao điểm từ khi ban hành Kế hoạch này đến hết ngày 30/6/2025 và duy trì thường xuyên khi có phát sinh.

3. Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động và kinh tế hộ gia đình đăng ký mới triển khai đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử

3.1. Căn cứ vào số lượng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, HTX, kinh tế hộ gia đình đăng ký mới trên địa bàn (có Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; danh sách chi tiết Công an tỉnh sẽ gửi qua Công an cấp xã, đề nghị các đơn vị phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn để tiếp nhận danh sách); tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn 100% các trường hợp đăng ký, cấp tài khoản định danh điện tử theo 02 hình thức sau: ⁽¹⁾ Đăng ký trực tuyến trên ứng dụng/trang web định danh quốc gia VNeID; ⁽²⁾ Đăng ký trực tiếp tại các điểm cấp định danh điện tử trên địa bàn (khuyến khích người đại diện cơ sở thu nhận TKĐĐT qua ứng dụng VNeID). Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã có thay đổi về người đại diện để làm thủ tục thay đổi thông tin người đại diện.

Đơn vị chủ trì: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Công an tỉnh, Chi cục Thuế khu vực X và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trước ngày 15/06/2025.

3.2. Xây dựng các bài viết, phóng sự, tin tức, video clip, hình ảnh... về các nội dung cần thông tin, tuyên truyền (các sản phẩm tiện ích của Đề án 06, tiện ích của ứng dụng VNeID, trong đó tập trung vào tiện ích của tài khoản định danh điện tử của tổ chức) để đăng tải, xuất bản, phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong thời gian cao điểm.

3.3. Xây dựng nội dung, thiết kế in ấn tài liệu banner, maket, standee, tờ rơi để cung cấp cho các đơn vị tổ chức tuyên truyền trên các nền tảng, màn hình Led của tòa nhà, sân bay, các địa điểm công cộng... để tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp thực hiện quy trình đăng ký và tiện ích của tài khoản định danh tổ chức qua VNeID.

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong thời gian cao điểm.

3.4. Tổ chức hội nghị tập huấn (với nhiều hình thức: trực tuyến/trực tiếp/kết hợp trực tuyến và trực tiếp) để hướng dẫn các nội dung cần thông tin, tuyên truyền cho các cơ quan báo chí và các tổ chức, cá nhân tham gia công tác thông tin, tuyên truyền (mời các chuyên gia, giảng viên, báo cáo viên tham gia nếu thấy cần thiết).

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong đợt cao điểm.

3.5. Các hình thức khác: sử dụng hiệu quả các nền tảng số, các kênh tương tác, mạng xã hội như Facebook; Zalo... để thực hiện công tác tuyên truyền.

Đơn vị chủ trì: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Công an tỉnh, Chi cục Thuế khu vực X và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong đợt cao điểm.

4. Duy trì phối hợp với cơ quan, doanh nghiệp, thuế, các đơn vị có liên quan thực hiện làm sạch dữ liệu về tổ chức; tiếp tục điều tra cơ bản nắm tình hình về các tổ chức trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc; kịp thời hướng dẫn, giải quyết ngay những vướng mắc cho Công an cấp cơ sở và các đơn vị có liên quan; đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết; chủ động phối hợp với Cục C06 - Bộ Công an để trao đổi nghiệp vụ, tháo gỡ kịp thời.

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực X và UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong thời gian cao điểm.

5. Lập dự toán kinh phí trong việc tổ chức, triển khai, thực hiện Kế hoạch cao điểm và các kinh phí khác (nếu có), đề xuất UBND tỉnh duyệt, cấp theo quy định.

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trước ngày 10/6/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn khẩn trương quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc; phối hợp thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

2. Giao Công an tỉnh

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thành lập các tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện quy trình đăng ký, cấp và quản lý tài khoản định danh tổ chức đối với các đơn vị, địa phương.

- Định kỳ hằng tuần tập hợp kết quả, đánh giá tiến độ thực hiện của các đơn vị để chỉ đạo kịp thời. Kết thúc Kế hoạch cao điểm, tập hợp kết quả thực hiện của các đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, **trước ngày 05/7/2025** để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để được hướng dẫn, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (qua C06) (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể trong tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
SỐ LƯỢNG CÁC DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh
Thanh Hóa)

TT	Tên đơn vị	Phường, xã, thị trấn	Tổng số cần thực hiện	
			Doanh nghiệp	Hợp tác xã
1	Thành phố Thanh Hoá	An Hưng	545	3
2	Thành phố Thanh Hoá	Ba Đình	458	2
3	Thành phố Thanh Hoá	Điện Biên	560	1
4	Thành phố Thanh Hoá	Đông Cương	234	7
5	Thành phố Thanh Hoá	Đông Hải	405	
6	Thành phố Thanh Hoá	Đông Hương	690	2
7	Thành phố Thanh Hoá	Đông Lĩnh	102	3
8	Thành phố Thanh Hoá	Đông Tân	119	
9	Thành phố Thanh Hoá	Đông Thọ	1272	3
10	Thành phố Thanh Hoá	Đông Sơn	266	
11	Thành phố Thanh Hoá	Đông Vinh	58	2
12	Thành phố Thanh Hoá	Đông Vệ	1162	4
13	Thành phố Thanh Hoá	Hàm Rồng	172	3
14	Thành phố Thanh Hoá	Long Anh	148	1
15	Thành phố Thanh Hoá	Hoằng Đại	34	1
16	Thành phố Thanh Hoá	Hoằng Quang	65	
17	Thành phố Thanh Hoá	Lam Sơn	471	1
18	Thành phố Thanh Hoá	Nam Ngạn	281	3
19	Thành phố Thanh Hoá	Ngọc Trạo	225	2
20	Thành phố Thanh Hoá	Phú Sơn	957	5
21	Thành phố Thanh Hoá	Quảng Cát	37	1

22	Thành phố Thanh Hoá	Quảng Đông	67	3
23	Thành phố Thanh Hoá	Quảng Hưng	333	5
24	Thành phố Thanh Hoá	Quảng Phú	78	3
25	Thành phố Thanh Hoá	Quảng Tâm	103	4
26	Thành phố Thanh Hoá	Quảng Thành	229	2
27	Thành phố Thanh Hoá	Quảng Thắng	236	4
28	Thành phố Thanh Hoá	Quảng Thịnh	129	
29	Thành phố Thanh Hoá	Tào Xuyên	134	2
30	Thành phố Thanh Hoá	Thiệu Dương	66	3
31	Thành phố Thanh Hoá	Thiệu Khánh	66	2
32	Thành phố Thanh Hoá	Thiệu Văn	10	2
33	Thành phố Thanh Hoá	Trường Thi	337	2
34	Thành phố Thanh Hoá	Rừng Thông	166	2
35	Thành phố Thanh Hoá	Đông Thịnh	31	3
36	Thành phố Thanh Hoá	Đông Hoà	9	1
37	Thành phố Thanh Hoá	Đông Hoàng	17	2
38	Thành phố Thanh Hoá	Đông Khê	62	1
39	Thành phố Thanh Hoá	Đông Minh	33	4
40	Thành phố Thanh Hoá	Đông Nam	24	1
41	Thành phố Thanh Hoá	Đông Ninh	12	2
42	Thành phố Thanh Hoá	Đông Phú	17	3
43	Thành phố Thanh Hoá	Đông Quang	25	2
44	Thành phố Thanh Hoá	Đông Thanh	14	
45	Thành phố Thanh Hoá	Đông Tiến	32	3
46	Thành phố Thanh Hoá	Đông Văn	20	3
47	Thành phố Thanh Hoá	Đông Yên	18	4
48	Thành phố Sầm Sơn	Quảng Minh	28	1
49	Thành phố Sầm Sơn	Trường Sơn	258	2
50	Thành phố Sầm Sơn	Trung Sơn	155	1
51	Thành phố Sầm Sơn	Quảng Vinh	48	2
52	Thành phố Sầm Sơn	Quảng Tiến	99	4
53	Thành phố Sầm Sơn	Quảng Thọ	68	1
54	Thành phố Sầm Sơn	Quảng Cư	144	1

55	Thành phố Sầm Sơn	Quảng Châu	76	1
56	Thành phố Sầm Sơn	Bắc Sơn	230	1
57	Thành phố Sầm Sơn	Đại Hùng	52	4
58	Thị xã Bỉm Sơn	Quang Trung	49	1
59	Thị xã Bỉm Sơn	Ba Đình	226	1
60	Thị xã Bỉm Sơn	Ngọc Trạo	152	3
61	Thị xã Bỉm Sơn	Bắc Sơn	217	3
62	Thị xã Bỉm Sơn	Lam Sơn	93	3
63	Thị xã Bỉm Sơn	Đông Sơn	64	1
64	Thị xã Bỉm Sơn	Phú Sơn	80	
65	Thị xã Nghi Sơn	Tùng Lâm	29	1
66	Thị xã Nghi Sơn	Trường Lâm	131	2
67	Thị xã Nghi Sơn	Thanh Thủy	12	1
68	Thị xã Nghi Sơn	Thanh Sơn	25	2
69	Thị xã Nghi Sơn	Tân Trường	102	3
70	Thị xã Nghi Sơn	Phú Sơn	19	2
71	Thị xã Nghi Sơn	Phú Lâm	13	1
72	Thị xã Nghi Sơn	Ngọc Lĩnh	10	1
73	Thị xã Nghi Sơn	Nghi Sơn	44	1
74	Thị xã Nghi Sơn	Hải Nhân	30	2
75	Thị xã Nghi Sơn	Hải Hà	60	
76	Thị xã Nghi Sơn	Định Hải	5	
77	Thị xã Nghi Sơn	Các Sơn	16	2
78	Thị xã Nghi Sơn	Anh Sơn	15	1
79	Thị xã Nghi Sơn	Bình Minh	25	1
80	Thị xã Nghi Sơn	Hải An	18	
81	Thị xã Nghi Sơn	Hải Bình	88	2
82	Thị xã Nghi Sơn	Hải Châu	38	3
83	Thị xã Nghi Sơn	Hải Hòa	288	2
84	Thị xã Nghi Sơn	Hải Lĩnh	32	1
85	Thị xã Nghi Sơn	Hải Ninh	46	1
86	Thị xã Nghi Sơn	Hải Thanh	49	8
87	Thị xã Nghi Sơn	Hải Thượng	272	1
88	Thị xã Nghi Sơn	Mai Lâm	123	2
89	Thị xã Nghi Sơn	Nguyên Bình	79	2
90	Thị xã Nghi Sơn	Ninh Hải	28	1
91	Thị xã Nghi Sơn	Tân Dân	24	1

92	Thị xã Nghi Sơn	Tĩnh Hải	36	
93	Thị xã Nghi Sơn	Trúc Lâm	50	
94	Thị xã Nghi Sơn	Xuân Lâm	59	1
95	Huyện Nông Cống	TT Nông Cống	171	9
96	Huyện Nông Cống	Yên Mỹ	25	4
97	Huyện Nông Cống	Vạn Thiện	10	1
98	Huyện Nông Cống	Vạn Thắng	27	2
99	Huyện Nông Cống	Vạn Hòa	20	3
100	Huyện Nông Cống	Tượng Văn	4	1
101	Huyện Nông Cống	Tượng Sơn	21	2
102	Huyện Nông Cống	Tượng Lĩnh	5	2
103	Huyện Nông Cống	Trường Trung	8	1
104	Huyện Nông Cống	Trường Sơn	28	1
105	Huyện Nông Cống	Trường Minh	12	1
106	Huyện Nông Cống	Trường Giang	8	4
107	Huyện Nông Cống	Trung Thành	8	2
108	Huyện Nông Cống	Trung Chính	29	
109	Huyện Nông Cống	Thăng Thọ	15	2
110	Huyện Nông Cống	Thăng Long	29	5
111	Huyện Nông Cống	Thăng Bình	11	2
112	Huyện Nông Cống	Tế Thắng	15	3
113	Huyện Nông Cống	Tế Nông	14	1
114	Huyện Nông Cống	Tế Lợi	23	2
115	Huyện Nông Cống	Tân Thọ	4	3
116	Huyện Nông Cống	Tân Phúc	13	1
117	Huyện Nông Cống	Tân Khang	5	1
118	Huyện Nông Cống	Minh Nghĩa	23	1
119	Huyện Nông Cống	Minh Khôi	16	2
120	Huyện Nông Cống	Hoàng Sơn	23	3
121	Huyện Nông Cống	Hoàng Giang	31	3
122	Huyện Nông Cống	Công Liêm	15	1
123	Huyện Nông Cống	Công Chính	8	
124	Huyện Hậu Lộc	Xuân Lộc	12	
125	Huyện Hậu Lộc	Tuy Lộc	9	1
126	Huyện Hậu Lộc	TT Hậu Lộc	106	2
127	Huyện Hậu Lộc	Triệu Lộc	40	
128	Huyện Hậu Lộc	Tiến Lộc	21	2

129	Huyện Hậu Lộc	Thuần Lộc	17	1
130	Huyện Hậu Lộc	Thành Lộc	14	1
131	Huyện Hậu Lộc	Quang Lộc	12	2
132	Huyện Hậu Lộc	Phú Lộc	21	1
133	Huyện Hậu Lộc	Ngư Lộc	17	1
134	Huyện Hậu Lộc	Mỹ Lộc	19	
135	Huyện Hậu Lộc	Minh Lộc	41	4
136	Huyện Hậu Lộc	Lộc Sơn	13	1
137	Huyện Hậu Lộc	Liên Lộc	18	
138	Huyện Hậu Lộc	Hưng Lộc	25	
139	Huyện Hậu Lộc	Hòa Lộc	46	3
140	Huyện Hậu Lộc	Hoa Lộc	39	2
141	Huyện Hậu Lộc	Hải Lộc	11	1
142	Huyện Hậu Lộc	Đồng Lộc	9	
143	Huyện Hậu Lộc	Đại Lộc	26	1
144	Huyện Hậu Lộc	Đa Lộc	27	
145	Huyện Hậu Lộc	Cầu Lộc	12	1
146	Huyện Triệu Sơn	TT Triệu Sơn	173	4
147	Huyện Triệu Sơn	TT Nưa	59	4
148	Huyện Triệu Sơn	Xuân Thọ	4	2
149	Huyện Triệu Sơn	Xuân Lộc	7	2
150	Huyện Triệu Sơn	Vân Sơn	22	2
151	Huyện Triệu Sơn	Triệu Thành	9	1
152	Huyện Triệu Sơn	Tiến Nông	8	3
153	Huyện Triệu Sơn	Thọ Tiến	10	2
154	Huyện Triệu Sơn	Thọ Thế	20	
155	Huyện Triệu Sơn	Thọ Tân	4	2
156	Huyện Triệu Sơn	Thọ Sơn	16	3
157	Huyện Triệu Sơn	Thọ Phú	33	
158	Huyện Triệu Sơn	Thọ Ngọc	5	1
159	Huyện Triệu Sơn	Thọ Dân	42	3
160	Huyện Triệu Sơn	Thọ Cường	5	2
161	Huyện Triệu Sơn	Thọ Bình	11	2
162	Huyện Triệu Sơn	Thái Hòa	30	2
163	Huyện Triệu Sơn	Nông Trường	4	1
164	Huyện Triệu Sơn	Minh Sơn	21	1
165	Huyện Triệu Sơn	Khuyến Nông	23	

166	Huyện Triệu Sơn	Hợp Tiến	8	2
167	Huyện Triệu Sơn	Hợp Thành	41	2
168	Huyện Triệu Sơn	Hợp Thắng	12	2
169	Huyện Triệu Sơn	Hợp Lý	9	2
170	Huyện Triệu Sơn	Đồng Tiến	15	2
171	Huyện Triệu Sơn	Đồng Thắng	15	2
172	Huyện Triệu Sơn	Đồng Lợi	28	3
173	Huyện Triệu Sơn	Dân Quyền	12	1
174	Huyện Triệu Sơn	Dân Lý	32	4
175	Huyện Triệu Sơn	Dân Lực	53	3
176	Huyện Triệu Sơn	Bình Sơn	2	3
177	Huyện Triệu Sơn	An Nông	13	2
178	Huyện Yên Định	TT Quán Lào	195	5
179	Huyện Yên Định	TT Quý Lộc	24	5
180	Huyện Yên Định	TT Thống Nhất	24	2
181	Huyện Yên Định	TT Yên Lâm	52	3
182	Huyện Yên Định	Yên Trường	73	2
183	Huyện Yên Định	Yên Trung	22	2
184	Huyện Yên Định	Yên Thọ	10	2
185	Huyện Yên Định	Yên Thịnh	18	3
186	Huyện Yên Định	Yên Thái	12	4
187	Huyện Yên Định	Yên Tâm	20	1
188	Huyện Yên Định	Yên Phú	26	3
189	Huyện Yên Định	Yên Phong	24	2
190	Huyện Yên Định	Yên Ninh	17	4
191	Huyện Yên Định	Yên Hùng	8	2
192	Huyện Yên Định	Định Tiến	5	2
193	Huyện Yên Định	Định Thành	7	3
194	Huyện Yên Định	Định Tăng	21	2
195	Huyện Yên Định	Định Tân	22	2
196	Huyện Yên Định	Định Long	45	2
197	Huyện Yên Định	Định Liên	63	1
198	Huyện Yên Định	Định Hưng	21	1
199	Huyện Yên Định	Định Hòa	21	3
200	Huyện Yên Định	Định Hải	8	1
201	Huyện Yên Định	Định Công	13	1
202	Huyện Yên Định	Định Bình	30	1

203	Huyện Thọ Xuân	Xuân Trường	31	1
204	Huyện Thọ Xuân	Xuân Tín	9	
205	Huyện Thọ Xuân	Xuân Thiên	16	2
206	Huyện Thọ Xuân	Xuân Sinh	40	2
207	Huyện Thọ Xuân	Xuân Phú	32	2
208	Huyện Thọ Xuân	Xuân Phong	6	2
209	Huyện Thọ Xuân	Xuân Minh	16	2
210	Huyện Thọ Xuân	Xuân Lập	30	2
211	Huyện Thọ Xuân	Xuân Lai	28	
212	Huyện Thọ Xuân	Xuân Hưng	13	1
213	Huyện Thọ Xuân	Xuân Hồng	38	3
214	Huyện Thọ Xuân	Xuân Hòa	23	4
215	Huyện Thọ Xuân	Xuân Giang	12	2
216	Huyện Thọ Xuân	Xuân Bái	20	3
217	Huyện Thọ Xuân	Trường Xuân	28	3
218	Huyện Thọ Xuân	Thuận Minh	15	2
219	Huyện Thọ Xuân	Thọ Xương	38	1
220	Huyện Thọ Xuân	Thọ Lộc	21	2
221	Huyện Thọ Xuân	Thọ Lập	9	2
222	Huyện Thọ Xuân	Thọ Lâm	37	3
223	Huyện Thọ Xuân	Thọ Hải	16	1
224	Huyện Thọ Xuân	Thọ Diên	11	3
225	Huyện Thọ Xuân	Tây Hồ	20	1
226	Huyện Thọ Xuân	Quảng Phú	11	2
227	Huyện Thọ Xuân	Phú Xuân	15	
228	Huyện Thọ Xuân	Nam Giang	34	3
229	Huyện Thọ Xuân	Bắc Lương	15	1
230	Huyện Thọ Xuân	TT Thọ Xuân	135	2
231	Huyện Thọ Xuân	TT Sao Vàng	73	1
232	Huyện Thọ Xuân	TT Lam Sơn	137	1
233	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Vũ	14	2
234	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Viên	8	2
235	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Vận	13	1
236	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Trung	31	4
237	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Toán	7	3
238	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Tiến	7	2
239	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Thịnh	6	1

240	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Thành	6	1
241	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Quang	14	1
242	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Phúc	5	1
243	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Nguyên	13	2
244	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Ngọc	13	1
245	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Lý	13	1
246	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Long	62	1
247	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Hợp	17	2
248	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Hòa	5	2
249	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Giao	9	
250	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Giang	7	1
251	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Duy	25	4
252	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Công	17	3
253	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Chính	11	2
254	Huyện Thiệu Hóa	Tân Châu	26	3
255	Huyện Thiệu Hóa	TT Thiệu Hóa	241	7
256	Huyện Thiệu Hóa	TT Hậu Hiền	14	2
257	Huyện Nga Sơn	TT Nga Sơn	160	4
258	Huyện Nga Sơn	Nga Yên	42	2
259	Huyện Nga Sơn	Nga Vịnh	8	1
260	Huyện Nga Sơn	Nga Văn	32	1
261	Huyện Nga Sơn	Nga Trường	12	1
262	Huyện Nga Sơn	Nga Tiến	15	1
263	Huyện Nga Sơn	Nga Thủy	20	2
264	Huyện Nga Sơn	Nga Thiện	6	1
265	Huyện Nga Sơn	Nga Thành	17	2
266	Huyện Nga Sơn	Nga Thanh	25	1
267	Huyện Nga Sơn	Nga Thắng	12	1
268	Huyện Nga Sơn	Nga Thái	8	1
269	Huyện Nga Sơn	Nga Thạch	11	2
270	Huyện Nga Sơn	Nga Tân	15	2
271	Huyện Nga Sơn	Nga Phương	24	2
272	Huyện Nga Sơn	Nga Phú	10	1
273	Huyện Nga Sơn	Nga Liên	27	1
274	Huyện Nga Sơn	Nga Hiệp	34	4
275	Huyện Nga Sơn	Nga Hải	7	3
276	Huyện Nga Sơn	Nga Giáp	10	1

277	Huyện Nga Sơn	Nga Điền	9	1
278	Huyện Nga Sơn	Nga An	22	1
279	Huyện Nga Sơn	Ba Đình	6	1
280	Huyện Hoằng Hóa	TT Bút Sơn	188	4
281	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Yên	8	
282	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Xuyên	11	1
283	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Xuân	31	1
284	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Trường	39	2
285	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Trung	30	3
286	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Trinh	18	3
287	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Trạch	8	2
288	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Tiến	57	5
289	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Thịnh	27	1
290	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Thành	11	1
291	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Thanh	62	2
292	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Thắng	22	4
293	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Thái	8	2
294	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Tân	15	2
295	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Sơn	24	2
296	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Quỳ	35	2
297	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Quý	31	1
298	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Phụ	44	5
299	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Phú	28	2
300	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Phong	13	2
301	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Ngọc	56	3
302	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Lưu	10	2
303	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Lộc	33	2
304	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Kim	47	3
305	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Hợp	10	4
306	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Hải	18	1
307	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Hà	8	2
308	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Giang	22	3
309	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Đức	42	5
310	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Đồng	33	2
311	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Đông	16	2
312	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Đạt	9	3
313	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Đạo	42	5

314	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Châu	10	1
315	Huyện Hoằng Hóa	Hoằng Cát	17	1
316	Huyện Hà Trung	Yến Sơn	30	1
317	Huyện Hà Trung	Yên Dương	25	2
318	Huyện Hà Trung	TT Hà Trung	133	3
319	Huyện Hà Trung	TT Hà Long	30	1
320	Huyện Hà Trung	TT Hà Lĩnh	27	4
321	Huyện Hà Trung	Thái Lai	12	
322	Huyện Hà Trung	Lĩnh Toại	13	
323	Huyện Hà Trung	Hoạt Giang	14	1
324	Huyện Hà Trung	Hà Vinh	14	1
325	Huyện Hà Trung	Hà Tiến	11	1
326	Huyện Hà Trung	Hà Tân	29	6
327	Huyện Hà Trung	Hà Sơn	12	3
328	Huyện Hà Trung	Hà Ngọc	18	1
329	Huyện Hà Trung	Hà Hải	12	
330	Huyện Hà Trung	Hà Giang	5	
331	Huyện Hà Trung	Hà Đông	27	1
332	Huyện Hà Trung	Hà Châu	4	
333	Huyện Hà Trung	Hà Bình	37	1
334	Huyện Hà Trung	Hà Bắc	24	2
335	Huyện Quảng Xương	TT Tân Phong	278	5
336	Huyện Quảng Xương	Tiên Trang	53	2
337	Huyện Quảng Xương	Quảng Yên	34	3
338	Huyện Quảng Xương	Quảng Văn	11	3
339	Huyện Quảng Xương	Quảng Trường	9	
340	Huyện Quảng Xương	Quảng Trung	18	1
341	Huyện Quảng Xương	Quảng Trạch	30	2
342	Huyện Quảng Xương	Quảng Thái	20	2
343	Huyện Quảng Xương	Quảng Thạch	11	1
344	Huyện Quảng Xương	Quảng Phúc	11	3
345	Huyện Quảng Xương	Quảng Ninh	41	1
346	Huyện Quảng Xương	Quảng Nhân	19	1
347	Huyện Quảng Xương	Quảng Nham	20	5
348	Huyện Quảng Xương	Quảng Ngọc	27	4
349	Huyện Quảng Xương	Quảng Lưu	41	1
350	Huyện Quảng Xương	Quảng Long	9	

351	Huyện Quảng Xương	Quảng Lộc	19	1
352	Huyện Quảng Xương	Quảng Khê	18	
353	Huyện Quảng Xương	Quảng Hợp	25	2
354	Huyện Quảng Xương	Quảng Hòa	11	1
355	Huyện Quảng Xương	Quảng Hải	15	2
356	Huyện Quảng Xương	Quảng Giao	22	2
357	Huyện Quảng Xương	Quảng Đức	36	
358	Huyện Quảng Xương	Quảng Định	38	1
359	Huyện Quảng Xương	Quảng Chính	30	
360	Huyện Quảng Xương	Quảng Bình	40	5
361	Huyện Mường Lát	TT Mường Lát	43	3
362	Huyện Mường Lát	Trung Lý	2	
363	Huyện Mường Lát	Tam Chung	0	
364	Huyện Mường Lát	Quang Chiêu	0	3
365	Huyện Mường Lát	Pù Nhi	1	
366	Huyện Mường Lát	Nhi Sơn	0	
367	Huyện Mường Lát	Mường Lý	0	4
368	Huyện Mường Lát	Mường Chanh	3	1
369	Huyện Lang Chánh	Yên Thắng	5	1
370	Huyện Lang Chánh	Yên Khương	2	1
371	Huyện Lang Chánh	TT Lang Chánh	78	5
372	Huyện Lang Chánh	Trí Nang	12	
373	Huyện Lang Chánh	Tân Phúc	3	
374	Huyện Lang Chánh	Tam Văn	0	1
375	Huyện Lang Chánh	Lâm Phú	0	
376	Huyện Lang Chánh	Giao Thiện	1	
377	Huyện Lang Chánh	Giao An	8	1
378	Huyện Lang Chánh	Đồng Lương	10	2
379	Huyện Cẩm Thủy	TT Phong Sơn	141	3
380	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Yên	9	
381	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Vân	12	1
382	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Tú	22	1
383	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Thành	11	
384	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Thạch	16	2
385	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Tân	15	
386	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Tâm	4	
387	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Quý	10	

388	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Phú	4	1
389	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Ngọc	18	1
390	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Lương	3	
391	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Long	9	1
392	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Liên	4	2
393	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Giang	2	
394	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Châu	15	
395	Huyện Cẩm Thủy	Cẩm Bình	14	3
396	Huyện Bá Thước	Văn Nho	0	
397	Huyện Bá Thước	TT Cành Nàng	81	4
398	Huyện Bá Thước	Thiết Ống	20	4
399	Huyện Bá Thước	Thiết Kế	10	
400	Huyện Bá Thước	Thành Sơn	5	1
401	Huyện Bá Thước	Thành Lâm	9	2
402	Huyện Bá Thước	Lương Trung	2	
403	Huyện Bá Thước	Lương Nội	1	1
404	Huyện Bá Thước	Lương Ngoại	3	2
405	Huyện Bá Thước	Lũng Niêm	2	2
406	Huyện Bá Thước	Lũng Cao	1	1
407	Huyện Bá Thước	Kỳ Tân	3	3
408	Huyện Bá Thước	Hạ Trung	3	1
409	Huyện Bá Thước	Điền Trung	7	2
410	Huyện Bá Thước	Điền Thượng	0	
411	Huyện Bá Thước	Điền Quang	7	4
412	Huyện Bá Thước	Điền Lư	23	4
413	Huyện Bá Thước	Điền Hạ	0	
414	Huyện Bá Thước	Cổ Lũng	2	2
415	Huyện Bá Thước	Ban Công	6	1
416	Huyện Bá Thước	Ái Thượng	7	3
417	Huyện Vĩnh Lộc	Vĩnh Yên	15	4
418	Huyện Vĩnh Lộc	Vĩnh Tiến	17	1
419	Huyện Vĩnh Lộc	Vĩnh Thịnh	42	4
420	Huyện Vĩnh Lộc	Vĩnh Quang	6	1
421	Huyện Vĩnh Lộc	Vĩnh Phúc	15	3
422	Huyện Vĩnh Lộc	Vĩnh Long	18	3
423	Huyện Vĩnh Lộc	Vĩnh Hưng	6	3
424	Huyện Vĩnh Lộc	Vĩnh Hùng	24	4

425	Huyện Vĩnh Lộc	Vĩnh Hòa	18	2
426	Huyện Vĩnh Lộc	Vĩnh An	7	1
427	Huyện Vĩnh Lộc	Ninh Khang	18	4
428	Huyện Vĩnh Lộc	Minh Tân	51	7
429	Huyện Vĩnh Lộc	TT Vĩnh Lộc	92	4
430	Huyện Thạch Thành	TT Vân Du	58	5
431	Huyện Thạch Thành	TT Kim Tân	161	5
432	Huyện Thạch Thành	Thành Yên	2	1
433	Huyện Thạch Thành	Thành Vinh	14	1
434	Huyện Thạch Thành	Thành Trục	11	2
435	Huyện Thạch Thành	Thành Tiến	3	2
436	Huyện Thạch Thành	Thành Thọ	9	1
437	Huyện Thạch Thành	Thành Tân	14	1
438	Huyện Thạch Thành	Thành Tâm	28	3
439	Huyện Thạch Thành	Thành Mỹ	5	2
440	Huyện Thạch Thành	Thành Minh	12	3
441	Huyện Thạch Thành	Thành Long	11	3
442	Huyện Thạch Thành	Thành Hưng	25	2
443	Huyện Thạch Thành	Thành Công	6	1
444	Huyện Thạch Thành	Thành An	6	2
445	Huyện Thạch Thành	Thạch Tượng	4	1
446	Huyện Thạch Thành	Thạch Sơn	21	3
447	Huyện Thạch Thành	Thạch Quảng	32	3
448	Huyện Thạch Thành	Thạch Long	14	2
449	Huyện Thạch Thành	Thạch Lâm	2	2
450	Huyện Thạch Thành	Thạch Định	9	2
451	Huyện Thạch Thành	Thạch Cẩm	12	2
452	Huyện Thạch Thành	Thạch Bình	34	2
453	Huyện Thạch Thành	Ngọc Trạo	7	1
454	Huyện Như Xuân	TT Yên Cát	84	15
455	Huyện Như Xuân	Xuân Hòa	17	3
456	Huyện Như Xuân	Xuân Bình	14	2
457	Huyện Như Xuân	Thượng Ninh	9	2
458	Huyện Như Xuân	Thanh Xuân	9	1
459	Huyện Như Xuân	Thanh Sơn	1	1
460	Huyện Như Xuân	Thanh Quân	1	2
461	Huyện Như Xuân	Thanh Phong	3	

462	Huyện Như Xuân	Thanh Lâm	9	1
463	Huyện Như Xuân	Thanh Hòa	0	2
464	Huyện Như Xuân	Tân Bình	0	2
465	Huyện Như Xuân	Hóa Quỳ	13	6
466	Huyện Như Xuân	Cát Vân	4	3
467	Huyện Như Xuân	Cát Tân	1	3
468	Huyện Như Xuân	Bình Lương	3	2
469	Huyện Như Xuân	Bãi Trành	24	7
470	Huyện Như Thanh	Yên Thọ	22	4
471	Huyện Như Thanh	Yên Lạc	4	2
472	Huyện Như Thanh	Xuân Thái	1	3
473	Huyện Như Thanh	Xuân Phúc	15	2
474	Huyện Như Thanh	Xuân Khang	20	6
475	Huyện Như Thanh	Xuân Du	18	2
476	Huyện Như Thanh	TT Bến Sung	115	3
477	Huyện Như Thanh	Thanh Tân	15	2
478	Huyện Như Thanh	Thanh Kỳ	10	1
479	Huyện Như Thanh	Phượng Nghi	5	
480	Huyện Như Thanh	Phú Nhuận	16	1
481	Huyện Như Thanh	Mậu Lâm	10	3
482	Huyện Như Thanh	Hải Long	14	2
483	Huyện Như Thanh	Cán Khê	22	3
484	Huyện Ngọc Lặc	Vân Am	2	1
485	Huyện Ngọc Lặc	TT Ngọc Lặc	144	4
486	Huyện Ngọc Lặc	Thúy Sơn	15	4
487	Huyện Ngọc Lặc	Thạch Lập	4	5
488	Huyện Ngọc Lặc	Quang Trung	30	2
489	Huyện Ngọc Lặc	Phùng Minh	2	2
490	Huyện Ngọc Lặc	Phùng Giáo	3	1
491	Huyện Ngọc Lặc	Phúc Thịnh	7	1
492	Huyện Ngọc Lặc	Nguyệt Ấn	11	4
493	Huyện Ngọc Lặc	Ngọc Trung	4	2
494	Huyện Ngọc Lặc	Ngọc Sơn	1	2
495	Huyện Ngọc Lặc	Ngọc Liên	6	2
496	Huyện Ngọc Lặc	Mỹ Tân	3	1
497	Huyện Ngọc Lặc	Minh Tiến	12	1
498	Huyện Ngọc Lặc	Minh Sơn	26	4

499	Huyện Ngọc Lặc	Lộc Thịnh	18	1
500	Huyện Ngọc Lặc	Lam Sơn	16	1
501	Huyện Ngọc Lặc	Kiên Thọ	31	3
502	Huyện Ngọc Lặc	Đồng Thịnh	2	1
503	Huyện Ngọc Lặc	Cao Thịnh	11	1
504	Huyện Ngọc Lặc	Cao Ngọc	4	3
505	Huyện Thường Xuân	Yên Nhân	3	1
506	Huyện Thường Xuân	Xuân Thắng	4	1
507	Huyện Thường Xuân	Xuân Lộc	1	1
508	Huyện Thường Xuân	Xuân Lẻ	2	1
509	Huyện Thường Xuân	Xuân Dương	16	5
510	Huyện Thường Xuân	Xuân Chinh	1	
511	Huyện Thường Xuân	Xuân Cao	7	1
512	Huyện Thường Xuân	Vạn Xuân	13	2
513	Huyện Thường Xuân	Thọ Thanh	7	2
514	Huyện Thường Xuân	Tân Thành	8	2
515	Huyện Thường Xuân	Ngọc Phụng	20	2
516	Huyện Thường Xuân	Lương Sơn	31	3
517	Huyện Thường Xuân	Luận Thành	22	3
518	Huyện Thường Xuân	Luận Khê	0	
519	Huyện Thường Xuân	TT Thường Xuân	92	9
520	Huyện Thường Xuân	Bát Mọt	1	1
521	Huyện Quan Sơn	Trung Xuân	3	2
522	Huyện Quan Sơn	Trung Tiến	9	
523	Huyện Quan Sơn	Trung Thượng	8	1
524	Huyện Quan Sơn	Trung Hạ	9	
525	Huyện Quan Sơn	Tam Thanh	7	
526	Huyện Quan Sơn	Tam Lư	5	
527	Huyện Quan Sơn	Sơn Thủy	7	1
528	Huyện Quan Sơn	Sơn Hà	2	1
529	Huyện Quan Sơn	Sơn Điện	13	3
530	Huyện Quan Sơn	Na Mèo	11	
531	Huyện Quan Sơn	TT Sơn Lư	59	2
532	Huyện Quan Sơn	Mường Mìn	8	
533	Huyện Quan Hóa	TT Hồi Xuân	69	6
534	Huyện Quan Hóa	Trung Thành	0	

535	Huyện Quan Hóa	Trung Sơn	8	1
536	Huyện Quan Hóa	Thiên Phú	3	
537	Huyện Quan Hóa	Thành Sơn	4	1
538	Huyện Quan Hóa	Phú Xuân	3	1
539	Huyện Quan Hóa	Phú Thanh	6	1
540	Huyện Quan Hóa	Phú Sơn	2	
541	Huyện Quan Hóa	Phú Nghiêm	13	5
542	Huyện Quan Hóa	Phú Lệ	1	3
543	Huyện Quan Hóa	Nam Xuân	2	
544	Huyện Quan Hóa	Nam Tiến	4	1
545	Huyện Quan Hóa	Nam Động	4	
546	Huyện Quan Hóa	Hiền Kiệt	4	
547	Huyện Quan Hóa	Hiền Chung	1	1
	TỈNH THANH HOÁ	TỔNG	24.350	1.058